

Số: 29/QĐ-MNHMD

Cù Chi ngày 24 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước cả năm 2024.

Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoàng Minh Đạo

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ – CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 19256/QĐ – UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Chi về việc giao dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 5213/QĐ – UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Chi về bổ sung dự toán kinh phí năm 2024 để hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, học kỳ II, năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 10686/QĐ – UBND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Chi về cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên theo quy định tại Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 11936/QĐ – UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Chi về điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 theo Công văn số 5385/STC-NS ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Sở Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 12062/QĐ – UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Chi về bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 12242/QĐ – UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Chi về bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 đối với các đơn vị giáo dục và đào tạo huyện;

Căn cứ Quyết định số 12951/QĐ – UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Chi về bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 do tăng lương cơ sở và bố trí quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ;



Xét đề nghị của bộ phận tài vụ trường Mầm non Hoàng Minh Đạo,

QUYẾT ĐỊNH

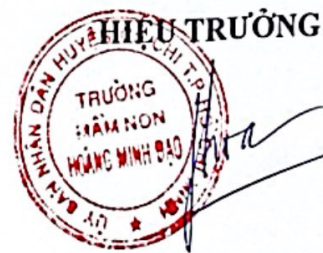
Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước cả năm 2024 của Trường Mầm non Hoàng Minh Đạo (theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Trường Mầm non Hoàng Minh Đạo, bộ phận tài vụ và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-Lưu: Tài vụ.



Cam Thị Thoa



Cú Chi, ngày 24 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước cả năm 2024

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ – CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

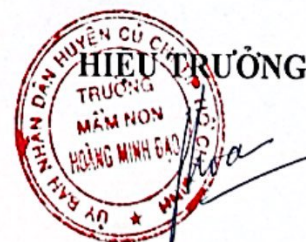
Trường Mầm non Hoàng Minh Đạo thông báo công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước cả năm 2024.

Hình thức công khai: Trong cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường, bản tin thông báo nhà trường, cổng thông tin điện tử của nhà trường.

Trường Mầm non Hoàng Minh Đạo thông báo để tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT



Cam Thị Thoa

BIÊN BẢN

Về việc công khai dự toán chi ngân sách nhà nước cả năm 2024.

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 30 ngày 24 tháng 02 năm 2024

Tại Văn phòng Trường Mầm non Hoàng Minh Đạo.

Trường Mầm non Hoàng Minh Đạo đã tiến hành tổ chức lập biên bản về việc công khai dự toán chi ngân sách nhà nước cả năm 2024.

Thành phần:

Gồm tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tổng có mặt: 27/28=96,43%, vắng: 01 (thai sản)

I. Nội dung:

1. Thông báo nội dung công khai.

Thông báo số liệu giao dự toán chi ngân sách nhà nước cả năm 2024 cho Trường Mầm non Hoàng Minh Đạo theo các quyết định như sau:

- + Quyết định số 19256/QĐ – UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc giao dự toán ngân sách năm 2024;
- + Quyết định số 5213/QĐ – UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về bổ sung dự toán kinh phí năm 2024 để hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, học kỳ II, năm học 2023-2024;
- + Quyết định số 10686/QĐ – UBND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên theo quy định tại Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ;
- + Quyết định số 11936/QĐ – UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 theo Công văn số 5385/STC-NS ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Sở Tài chính;
- + Quyết định số 12062/QĐ – UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024;
- + Quyết định số 12242/QĐ – UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 đối với các đơn vị giáo dục và đào tạo huyện;
- + Quyết định số 12951/QĐ – UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 do tăng lương



cơ sở và bố trí quỹ tiền thường theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ;

- Kinh phí được giao trong năm 2024: 7.392.957.601đ (Bảy tỷ ba trăm chín mươi hai triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm lẻ một đồng) trong đó:

+ Kinh phí thường xuyên (Nguồn 13): 3.551.506.670đ (Ba tỷ năm trăm năm mươi một triệu năm trăm lẻ sáu ngàn sáu trăm bảy mươi đồng)

+ Kinh Phí không thường xuyên (Nguồn 12): 1.697.771.724đ (Một tỷ sáu trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn bảy trăm hai mươi bốn đồng).

+ Kinh Phí không thường xuyên (Nguồn 14): 2.054.988.293đ (Hai tỷ không trăm năm mươi bốn triệu chín trăm tám mươi tám ngàn hai trăm chín mươi ba đồng)

+ Kinh Phí không thường xuyên (Nguồn 18): 88.690.914đ (Tám mươi tám triệu sáu trăm chín mươi ngàn chín trăm mười bốn đồng).

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 306.595.546đ (Ba trăm lẻ sáu triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm bốn mươi sáu đồng). Trong đó:

+ Kinh phí thường xuyên (Nguồn 13): 225.399.495đ (Hai trăm hai mươi lăm triệu ba trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm chín mươi lăm đồng).

+ Kinh phí không thường xuyên (Nguồn 14): 81.195.851đ (Tám mươi một triệu một trăm chín mươi lăm ngàn tám trăm năm mươi một đồng).

Số liệu đã sử dụng trong năm 2024: 7.536.983.730đ (Bảy tỷ năm trăm ba mươi sáu triệu chín trăm tám mươi ba ngàn bảy trăm ba mươi đồng). trong đó:

+ Kinh phí thường xuyên (Nguồn 13): 3.739.846.037đ (Ba tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn không trăm ba mươi bảy đồng)

+ Kinh Phí không thường xuyên (Nguồn 12): 1.635.885.867đ (Một tỷ sáu trăm ba mươi lăm triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm sáu mươi bảy đồng).

+ Kinh Phí không thường xuyên (Nguồn 14): 2.072.560.912đ (Hai tỷ không trăm năm mươi hai triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng chín trăm mười hai đồng)

+ Kinh Phí không thường xuyên (Nguồn 18): 88.690.914đ (Tám mươi tám triệu sáu trăm chín mươi ngàn chín trăm mười bốn đồng).

Số liệu dự toán còn lại năm 2024: 162.569.217đ (Một trăm sáu mươi hai triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn hai trăm mười bảy đồng).

+ Kinh phí thường xuyên (Nguồn 13): 32.560.128đ (Ba mươi hai triệu năm trăm sáu mươi ngàn một trăm hai mươi tám đồng); dự toán giữ lại: 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Kinh Phí không thường xuyên (Nguồn 12): 61.885.857đ (Sáu mươi một triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm năm mươi bảy đồng).

+ Kinh Phí không thường xuyên (Nguồn 14): 63.623.232đ (Sáu mươi ba triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn hai trăm ba mươi hai đồng).

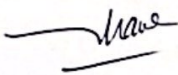
2. Hình thức và thời điểm công khai.

- Thời gian: Từ ngày 24/02/2025 đến hết ngày 10/3/2025.

- Hình thức: Công bố công khai trong cuộc họp hội đồng sự phạm nhà trường, công thông tin điện tử của nhà trường và niêm yết tại phòng họp Hội đồng sự phạm nhà trường trong thời gian 15 ngày kể từ ngày niêm yết.

Biên bản lập xong lúc 9 giờ 00 cùng ngày, thống nhất 27/27 đạt 100%/số có mặt./.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Xuân Thanh

ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN



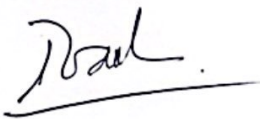
Nguyễn Thị Hồng Trinh

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
HIỆU TRƯỞNG



Cam Thị Thoa

ĐẠI DIỆN TỔ K.LÁ



Nguyễn Thị Trang

ĐẠI DIỆN BAN
THANH TRA NHÂN DÂN



Nguyễn Thị Ngọc Nhân

BIÊN BẢN

Về kết công khai dự toán chi ngân sách nhà nước cả năm 2024.

Hôm nay, vào lúc 16 giờ 30 ngày 10 tháng 3 năm 2025

Tại Văn phòng Trường Mầm non Hoàng Minh Đạo.

Trường Mầm non Hoàng Minh Đạo đã tiến hành tổ chức lập biên bản về việc kết thúc công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024.

I. Thành phần:

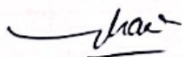
Gồm tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tổng có mặt: 27/28=96,43%, vắng: 01 (thai sản)

II. Nội dung:

- Thông báo kết thúc công khai dự toán chi ngân sách cả năm 2024.
- Các số liệu công khai bao gồm: Quyết định giao dự toán và biểu mẫu kèm theo.
- Trong thời gian niêm yết 15 ngày, không có ý kiến phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên về công khai.
- Biên bản lập xong lúc 16 giờ 45 cùng ngày, thống nhất 27/27 đạt 100%./.

THƯ KÝ

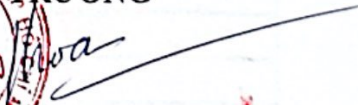


Nguyễn Thị Xuân Thanh



CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
HIỆU TRƯỞNG



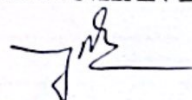

Cam Thị Thoa

ĐẠI DIỆN TỔ K.LÁ



Nguyễn Thị Trang

ĐẠI DIỆN BAN
THANH TRA NHÂN DÂN



Nguyễn Thị Ngọc Nhân

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- ... ngày.../.../....của....)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

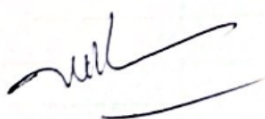
Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán giao
A	B	I
A.	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I.	Số thu phí, lệ phí	
1.	Phí	
2.	Lệ phí	
II.	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1.	Phí	
2.	Lệ phí	
III.	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1.	Phí	
2.	Lệ phí	
B.	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.699.552.947
I.	Nguồn ngân sách trong nước	7.699.552.947
1.	Chi quản lý hành chính	
1.1.	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2.	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2.	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1.	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3.	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	7.699.552.947
3.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.776.906.165
3.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.922.646.782
4.	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5.	Chi bảo đảm xã hội	
5.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán giao
A	B	I
6.	Chi hoạt động kinh tế	
6.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7.	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8.	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9.	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10.	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11.	Quốc phòng	
11.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
11.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
12.	An ninh và trật tự an toàn xã hội	
12.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
12.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II.	Nguồn viện trợ	
III.	Nguồn vay nợ nước ngoài	

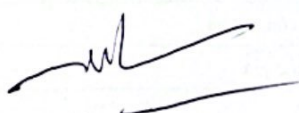
Ngày 24 tháng 2 năm 2025

Người lập biểu
(Ký, họ và tên)



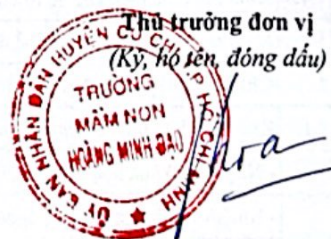
Huỳnh Thị Trúc Duyên

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)



Huỳnh Thị Trúc Duyên

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Cam Thị Thoà

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

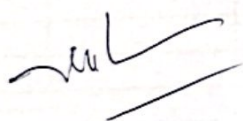
Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/ 6 tháng/ năm	Ước thực hiện/dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	B	1	2	3	4
A.	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I.	Số thu phí, lệ phí				
1.	Phí				
2.	Lệ phí				
II.	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1.	Phí				
2.	Lệ phí				
III.	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1.	Phí				
2.	Lệ phí				
B.	Dự toán Chi ngân sách nhà nước	7.699.552.947	7.536.983.730	98	136
I.	Nguồn ngân sách trong nước	7.699.552.947	7.536.983.730	98	136
1.	Chi quản lý hành chính				
1.1.	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2.	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2.	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1.	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3.	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	7.699.552.947	7.536.983.730	98	136
3.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.776.906.165	3.739.846.037	99	125
3.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.922.646.782	3.797.137.693	97	149
4.	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5.	Chi bảo đảm xã hội				
5.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6.	Chi hoạt động kinh tế				
6.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/ 6 tháng/ năm	Ước thực hiện/dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	B	1	2	3	4
7.	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8.	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9.	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10.	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11.	Quốc phòng				
11.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
11.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
12.	An ninh và trật tự an toàn xã hội				
12.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
12.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II.	II. Nguồn viện trợ				
III.	III. Nguồn vay nợ nước ngoài				

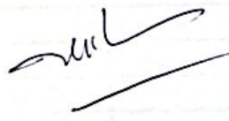
Ngày 24 tháng 2 năm 2025

Người lập biểu
(Ký, họ và tên)



Huỳnh Thị Trúc Duyên

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)



Huỳnh Thị Trúc Duyên

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)




Cam Thị Thoa

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- ... ngày.../.../...của....)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

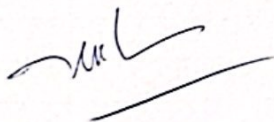
Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
A	B	1	2	3
A.	A. Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I.	I. Số thu phí, lệ phí			
1.	Phí			
2.	Lệ phí			
II.	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			
1.	Phí			
2.	Lệ phí			
III.	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
1.	Phí			
2.	Lệ phí			
B.	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	7.536.983.730	7.536.983.730	
I.	Nguồn ngân sách trong nước			
1.	Chi quản lý hành chính			
1.1.	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2.	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2.	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
2.1.	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
2.2.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3.	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	7.536.983.730	7.536.983.730	
3.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.739.846.037	3.739.846.037	
3.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.797.137.693	3.797.137.693	
4.	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
4.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
4.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
5.	Chi bảo đảm xã hội			
5.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
5.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6.	Chi hoạt động kinh tế			
6.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
6.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
A	B	1	2	3
7.	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
7.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
7.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8.	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
8.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
8.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9.	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
9.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
9.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10.	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
10.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
10.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
11.	Quốc phòng			
11.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
11.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
12.	An ninh và trật tự an toàn xã hội			
12.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
12.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II.	Nguồn viện trợ			
III.	Nguồn vay nợ nước ngoài			

Ngày 24 tháng 2 năm 2025

Người lập biểu
(Ký, họ và tên)



Huỳnh Thị Trúc Duyên

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)



Huỳnh Thị Trúc Duyên

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Cam Thị Thoa